

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2022/DSST-HNGĐ

Ngày: 18 / 05 /2022

V/v “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Thoa; Ông Hoàng Văn Lược.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền-
Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 32/2022 /TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXX-HNGĐ ngày 29 / 7 /2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H sinh năm 1982

Trú tại: 51 L , khu phố 2, phường B , thị xã B , tỉnh T (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H : Luật sư Đinh Văn D – công tác tại Đoàn luật sư thành phố H (có mặt)

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X sinh năm 1982

Trú tại: 51 L , khu phố 2, phường B , thị xã B , tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/03 /2022 , bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2022 , quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND phường B, thị xã B , tỉnh T . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh X có quan hệ với người đàn bà khác. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh X vẫn không thay đổi . Do đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chửi bới cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ giữa năm 2020 vợ chồng sống ly thân, hai bên không còn quan tâm

đến nhau. Nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

Về phần con cái: Vợ chồng có 02 con chung cháu đầu là: Nguyễn Văn T (nam) sinh ngày 9/10/2004; cháu thứ 2 là Nguyễn Nhật T (nam) sinh ngày 30/10/2012. Đến nay nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai cháu.

Về tài sản: chị H không đề nghị Tòa án giải quyết .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2022 ; bản tự khai ngày 18/7/2022 và quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Văn X trình bày: anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND phường B , thị xã B , tỉnh T . Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm về kinh tế trong gia đình, bản thân anh làm ăn thua lỗ dẫn đến thất thoát về kinh tế. Chị H đã bỏ đi sống nơi khác. Có lần anh gọi điện thì có người nam giới nghe điện thoại, anh đã yêu cầu chị H về để chung sống nhưng chị H không về. Ban đầu anh không nhất trí ly hôn nhưng sau đó ý kiến của anh thay đổi nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí.

Về phần con cái: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Văn T (nam) sinh ngày 9/10/2004 và cháu Nguyễn Nhật T (nam) sinh ngày 30/10/2012. Đến nay, nguyện vọng của anh xin được nuôi cả hai cháu, không đề nghị chị H phải đóng góp nuôi con chung. Hiện nay anh là lái xe bê tông công ty H thu nhập của anh là 12.000.000đ/ tháng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết

Quá trình Tòa án hòa giải vụ án hai bên thống nhất thuận tình ly hôn. Phần con cái hai bên thống nhất anh Xuân nuôi cháu đầu còn chị H nuôi cháu thứ hai, không ai phải đóng góp nuôi con chung cho ai. Sau đó anh X xin thay đổi phần nuôi con chung, anh đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Hạnh phải đóng góp nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn, xin được nuôi cháu thứ hai là cháu Nguyễn Nhật T còn cháu đầu là Nguyễn Văn T thì đề nghị giao cho anh X nuôi. Phần tài sản các đương sự không ai đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa anh X nhất trí ly hôn với chị H . Phần con cái anh đề nghị giao cháu T cho anh nuôi vì cháu học gần nhà, có nhà cửa tiện lợi. Chị H cũng xin được nuôi cháu T vì cháu còn nhỏ nên cần sự quan tâm của người mẹ nhiều hơn, tuy chị ở xa cháu nhưng chị vẫn gửi tiền đóng học và mua đồ ăn cho con, chị thường xuyên liên hệ với cô giáo chủ nhiệm dạy cháu T và cô giáo dạy thêm cháu. Nay chị có thu nhập ổn định , thuê được chỗ ở gần trường học, công việc bán hàng tự chủ được thời gian, nên chị xin được nuôi cháu còn nhà của chị và anh X do nợ nần nên đã chuyển nhượng cho người khác. Bản thân anh X dù thương con nhưng công việc bận rộn cũng không thể quan tâm cháu bằng chị được.

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày quan điểm bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đề nghị HĐXX chấp nhận đơn của chị Đỗ Thị H xử cho chị H được ly hôn anh X. Phần con cái đề nghị giao cháu đầu là Nguyễn Văn T cho anh X nuôi và giao cháu thứ hai là Nguyễn Nhật T cho chị H nuôi, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai. Về tài sản đương sự không đề nghị giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị H xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn X. Về phần con cái: Đề nghị hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Văn T cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Nhật T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp nuôi con cho ai. Về phần tài sản: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Đỗ Thị H có đơn về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” đối với anh Nguyễn Văn X có địa chỉ tại phường B, thị xã B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39 bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án :

-Về phần hôn nhân: Chị H và anh X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh T vào năm 2003. Vì vậy, đây là hôn nhân được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị H khai là do anh X có quan hệ ngoài luồng dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm, cãi vã không có hạnh phúc. Anh X cho rằng mâu thuẫn một phần là do anh có quan hệ ngoài luồng và một phần là do anh làm ăn thua lỗ dẫn đến thất thoát về kinh tế trong gia đình. Vợ chồng đã ly thân nhau được một thời gian, chị H đi làm ăn, anh X và chị H không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh X đã thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung sau đó anh X lại thay đổi phần con cái anh xin được nuôi cả hai con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị H cương quyết xin được ly hôn anh X anh X cũng nhất trí ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H để xử cho chị H được ly hôn với anh X là phù hợp.

[3]**Về phân con cái:** Vợ chồng có hai con chung, cháu đầu là Nguyễn Văn T (nam) sinh ngày 9/10/2004; cháu thứ 2 là Nguyễn Nhật T (nam) sinh ngày 30/10/2012. Tại Tòa cả anh X và chị H đều xin được nuôi cháu T . Anh X trình bày từ khi chị H đi làm ăn tại H anh nuôi cháu nên anh xin được tiếp tục nuôi cháu T , cháu T ở với ai là tùy cháu. Chị H cũng xin được nuôi cháu chị trình bày trong thời gian chị ở xa cháu chị vẫn thường xuyên gửi tiền học về, mua đồ ăn và thường xuyên liên hệ với các cô giáo nên chị biết tình hình con chị ở nhà. Tại Tòa anh X cũng thừa nhận chị H có gửi tiền học và mua đồ ăn cho con. Chị H xuất trình cho Tòa án mức thu nhập của chị tại công ty TNHH Thương mại vận tải B & L chi nhánh tại H mức lương là 25.000.000đ/ tháng và có hợp đồng thuê nhà tại xí nghiệp dịch vụ và kinh doanh nhà có địa chỉ tại làng sinh viên Hacinco-N, quận T, Tp H , hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nguyễn Nhật T hiện nay còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cháu Nguyễn Nhật T cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các cháu. Cháu Nguyễn Văn T (nam) sinh ngày (09/10/2004) chưa đủ 18 tuổi, cháu có nguyện vọng ở với bố nên giao cháu cho anh Nguyễn Văn X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các đương sự không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4]**Về tài sản:** Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] **Về án phí:** Án phí DSST chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** khoản 1 điều 28 và khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 51,56 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình. Điều a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị H . Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

Về phân con cái : Giao cháu Nguyễn Văn T (nam) sinh ngày (9/10/2004) cho anh Nguyễn Văn X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và giao cháu Nguyễn Nhật T (nam) sinh ngày 30/10/2012 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, bên trực tiếp nuôi không được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xét.

Về phần tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí Dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị H phải nộp tiền án phí là 300.000đ được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tiền tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án Dân sự B theo biên lai thu số 0005106 ngày 13 tháng 04 năm 2022 . Như vậy, chị Đỗ Thị H đã thi hành xong khoản án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2022)

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX Bim sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bim sơn
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

